

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày Tòa án ghi nhận được ý kiến của người vắng mặt tại phiên hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm (Theo Văn bản uỷ quyền số 30-2025-UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người được uỷ quyền lại: Bà Võ Thị Thu H – Chuyên viên Xử lý nợ.

Địa chỉ: C T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Theo văn bản uỷ quyền số 8450.09/2025/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 18/9/2025 về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án.

- **Bị đơn:** Anh Trần Minh M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Anh Trần Minh M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số nợ của khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: LN2412244652969 ngày 26/12/2024; Hợp đồng cho vay số: LD2436101564 ngày 20/12/2024; Hợp đồng cho vay số: 325-P-5436733 ngày 11/01/2024, bao gồm:

- Nợ gốc: **273.720.218 đồng** (Hai trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn hai trăm mười tám đồng).

- Nợ lãi và lãi quá hạn: **114.010.051 đồng** (Một trăm mười bốn triệu không trăm mười nghìn không trăm năm mươi một đồng).

Tổng cộng: **387.730.269 đồng** (Ba trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng).

[2.2] Kể từ ngày **06/01/2026** cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Minh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: LN2412244652969 ngày 26/12/2024; Hợp đồng cho vay số: LD2436101564 ngày 20/12/2024; Hợp đồng cho vay số: 325-P-5436733 ngày 11/01/2024 với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V cho vay thì lãi suất mà anh Trần Minh M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

[2.3] Về án phí:

Anh Trần Minh M phải chịu **9.693.257 đồng** (Chín triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **8.033.403 đồng** (Tám triệu không trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm linh ba đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà, theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số **0002102** ngày 13 tháng 10 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7 – Khánh Hoà;
- Phòng THADS khu vực 7 – Khánh Hoà;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Na